

Bản án số: 951/2022/HS-PT
Ngày 21 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu P Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 715/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị Thanh A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 395/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Thị Thanh A; giới tính: Nữ; sinh năm 1981; tại: Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 473/30/2 đường B3, khu phố 8, phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ số 3, lầu 4, lô B, chung cư Lê Thành, phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông: Trần Ngọc Đ, sinh năm 1956 và bà Tô Thị Thanh M (Chết); có chồng và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 (có mặt).

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Hồ Hoài N – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Lôi Quốc C, Hồng Ngọc P không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/11/2019, tại trước nhà số 565 Tỉnh lộ 10, phường B1 B, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an phường B1 B, quận B2 bắt quả tang Hồng Ngọc P đang điều khiển xe gắn máy, có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ: trong túi quần phía trước bên phải của P đang mặc, có 01 túi nylon không màu bên trong chứa 05 viên nén hình lục giác màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0535 gam, loại Ketamine; trong túi quần phía trước bên trái của P đang mặc, có 01 túi nylon trong suốt chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0014 gam, loại Methamphetamine. Cùng ngày 16/11/2019, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồng Ngọc P tại phòng không số, nhà số 463 Tỉnh lộ 10, phường An Lạc A, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh: Kết quả không thu giữ gì.

Qua điều tra mở rộng vụ án, vào lúc 01h00' ngày 16/11/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an quận B2 và Công an phường B1 A, kiểm tra hành chính tại căn hộ số 3, lầu 4, lô B, chung cư Lê Thành - số 198A Mã Lò, phường B1 A, quận B2 (sau đây gọi tắt là căn hộ số 3) phát hiện, bắt quả tang Trần Thị Thanh A, có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ, gồm:

- Trong phòng ngủ thứ nhất có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 57,1924 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 01 máy đập viên nén có gắn mô tơ điện; 01 sàng ray bằng kim loại; nhiều khuôn và thanh kim loại nhiều hình dạng, dùng để đập viên nén.

- Trong phòng ngủ thứ hai có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8967 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon trong suốt chứa 108 viên nén màu hồng là ma túy thể rắn, có khối lượng 40,9639 gam, loại Ketamine.

Trong cùng ngày 16/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp căn hộ số 3. Vật chứng thu giữ, gồm:

- Trong phòng ngủ thứ nhất có 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,9014 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon màu đen chứa chất bột màu

trắng có khối lượng 284,52 gam (kết quả không tìm thấy chất ma túy); 01 túi da màu đỏ, bên trong gồm có: 05 gói nylon chứa chất bột màu xanh, cam và 33 viên nén hình lục giác màu cam là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 369,3609 gam, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa chất bột màu đỏ là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 298,57 gam, loại MDMA, Ketamine; 05 gói nylon chứa chất bột màu xanh, tím, hồng, cam, trắng có tổng khối lượng là 429,9546 gam (kết quả không tìm thấy chất ma túy); 01 cân điện tử.

- Trong phòng ngủ thứ hai có 02 gói nylon chứa 22 viên nén màu xanh và 06 viên nén màu đỏ là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 7,0485 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa 03 viên nén màu nâu và 01 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7650 gam, loại Methamphetamine, MDMA; 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu trắng là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,7203 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 2,4707 gam, loại Methamphetamine; 01 túi vải màu đỏ đựng 01 túi da màu trắng, bên trong gồm có 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 157,5799 gam, loại Ketamine; 04 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 215,4449 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa 40 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 13,8935 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 273 viên nén màu xanh đậm là ma túy ở thể rắn có khối lượng 106,6817 gam, loại Methamphetamine, MDMA; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 61,9668 gam (không tìm thấy chất ma túy); 01 túi vải màu nâu, bên trong có 06 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 03 viên nén màu xanh, hồng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 126,106 gam, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa 183 viên nén màu đỏ và 07 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 23,2222 gam, loại Methamphetamine; 07 gói nylon chứa 131 viên nén màu xanh là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 45,4925 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 20 viên nén màu xanh là ma túy thể rắn, có khối lượng 5,5518 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 01 gói nylon chứa 55 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,5682 gam, loại MDMA, Ketamine, Diazepam; 04 gói nylon chứa chất bột màu cam, 166 viên nén màu xám và 07 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng là 305,998 gam (không tìm thấy chất ma túy); 02 cân điện tử; 01 hợp đồng thuê căn hộ số 3, lầu 4, lô B, chung cư Lê Thành do Trần Thị Thanh A đứng tên.

Tại thời điểm khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trần Thị Thanh A, Cơ quan điều tra phát hiện Lô Quốc C nên mời về trụ sở để điều tra làm rõ. Ngày 16/11/2019, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp và

ngày 17/11/2019, ra Lệnh bắt người bị giữ trong T hợp khẩn cấp đối với Lôi Quốc C, về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo Trần Thị Thanh A và Hồng Ngọc P đã được Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại các bản kết luận giám định số 2089/KLGD-H ngày 18/12/2019 và số 2088/KLGD-H ngày 22/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra vụ án đã xác định: Trần Thị Thanh A, Lôi Quốc C và Hồng Ngọc P là người nghiện ma túy. Vào khoảng tháng 8/2019, A thuê căn hộ số 3, lầu 4, lô B, chung cư Lê Thành - số 198A Mã Lò, phường B1 A, quận B2 làm nơi ở và cất giấu, giao dịch mua bán ma túy. Lôi Quốc C (Mo) có mối quan hệ quen biết A nên từ tháng 8/2019, A bảo C phụ giúp A mua bán ma túy thì C đồng ý, A trả công cho C 700.000 đồng/ngày, C giúp A đi giao ma túy với khách mua tại nơi ở của A và những địa điểm đã hẹn bên ngoài.

Ngoài ra, trước ngày bị bắt khoảng 04 năm, C có quen với Hồng Ngọc P (Bảy) nên đến khoảng tháng 9/2019, sau khi P đi cai nghiện ma túy trở về địa P thì C gặp lại P. Qua trao đổi, C biết P vẫn sử dụng ma túy nên C đã xin A cho P cùng tham gia phụ giúp A mua bán ma túy thì A đồng ý. A trả công cho P bằng cách cho P tiền tiêu xài cá nhân, mỗi lần khoảng từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, giao việc chính cho P là cảnh giới, đóng mở cửa “căn hộ số 3” khi khách trực tiếp đến mua ma túy và khi C bận thì P sẽ mang ma túy đi giao cho khách tại địa điểm đã hẹn. A đã mua ma túy từ 03 nguồn, cụ thể như sau:

- Nguồn thứ nhất, cách ngày bị bắt khoảng 1,5 tháng, A đã mua của Q không rõ lai lịch 50 gam ma túy đá với giá 15.000.000 đồng.

- Nguồn thứ hai, A mua của T không rõ lai lịch 02 lần, gồm: Ngày 14/11/2019, A hỏi mua 150 gam Ketamine thì T báo giá là 78.000.000 đồng, A đồng ý mua và thỏa thuận khi nào A bán hết số ma túy này sẽ trả tiền; đến tối cùng ngày, A bảo C đến khu vực quận Tân Bình gặp T để nhận ma túy mang về cho A; khi đến nơi, T kêu C chờ vì chưa có ma túy, do chờ lâu nên C liên lạc báo cho A biết nên A bảo C đi về; do là lần đầu tiên giao dịch, T sợ mất uy tín nên T đã đưa cho C hàng mẫu khoảng 15 gam Ketamine để C mang về đưa cho A; khoảng 03h00' sau thì T đến chỗ ở của A tại “Căn hộ số 3” giao cho A 150 gam Ketamine như đã thỏa thuận. Lần thứ 2 vào ngày 15/11/2019, A điện thoại hỏi mua của T 150 gam ma túy đá, T báo giá là 45.000.000 đồng, A đồng ý và thỏa thuận khi nào A bán hết số ma túy này sẽ trả tiền; đến khoảng 23h00' cùng ngày, T trực tiếp đến gặp A tại “Căn hộ số 3” giao cho A 150 gam ma túy đá như đã thỏa thuận.

- Nguồn thứ ba, thông qua bạn bè A quen biết với X (không rõ lai lịch), A biết X có mua bán ma túy nên vào ngày 15/11/2019, A đã mua của X khoảng hơn 300 viên thuốc lắc với giá 130.000 đồng/viên. Cùng ngày, X có gửi cho A nhiều loại ma túy và các máy móc, dụng cụ bằng kim loại, bột nhiều màu và nói cho A biết đây là các dụng cụ dùng để ép viên nén thuốc lắc, khi nào X dọn nhà xong sẽ lấy lại. A biết số ma túy mà X gửi cho A là dùng để bán nhưng cụ thể khối lượng từng loại ma túy, giá bán và khách mua thì A không biết. Việc sử dụng các máy móc, dụng cụ để ép viên nén thuốc lắc chưa thực hiện tại chỗ ở của A. Do đó, cả ba người gồm A, C và P không tham gia cùng X ép viên nén thuốc lắc và không biết các máy móc, dụng cụ dùng để làm gì.

Sau khi mua được ma túy của T, Q, X và nhận các loại ma túy, máy móc, dụng cụ bằng kim loại của X gửi thì A cất giấu trong 02 phòng ngủ tại chỗ ở của A là căn hộ số 3, lầu 4, lô B, chung cư Lê Thành - số 198A Mã Lò, phường B1 A, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi khách có nhu cầu mua ma túy và liên lạc vào số điện thoại 0769.717.432 của A. Sau khi thỏa thuận, A sẽ phân lẻ ma túy theo khối lượng khách đặt mua và trực tiếp bán cho khách hoặc A giao ma túy cho C, P để giao ma túy tại nơi ở của A, hoặc những địa điểm bên ngoài theo thỏa thuận. A thường bán ma túy cho T1, T2, V (không rõ lai lịch): ma túy đá 01 hộp 5 (khoảng 5 gam) giá 2.000.000 đồng, 01 hộp 10 (khoảng 10 gam ma túy đá) giá 3.800.000 đồng; thuốc lắc giá 180.000 đồng/viên. Ngoài ra, A đã giao ma túy cho C, P đi giao cho khách tại điểm hẹn bên ngoài. Cụ thể:

- A đã giao ma túy cho C đi bán 02 lần: Lần 01 cách ngày bị bắt khoảng 20 ngày, A giao cho C 01 hộp 05 (khoảng 5 gam ma túy đá) nhưng lúc đó C bận nên C đưa lại ma túy cho P đi giao cho khách tại khu vực vòng xoay P1, Quận 6; sau khi giao ma túy xong, P cầm tiền bán ma túy là 1.900.000 đồng về đưa cho C, rồi C giao lại số tiền này cho A. Lần thứ 02 sau lần thứ nhất khoảng 03 ngày, A giao cho C 01 hộp 05 (khoảng 5 gam ma túy đá) nhưng do C bận nên C đưa lại ma túy cho P đi giao cho khách tại khu chợ P1, Quận 6; sau khi giao ma túy xong, P nhận 1.900.000 đồng về đưa cho C, rồi C giao lại số tiền này cho A.

- Vào rạng sáng ngày 16/11/2019, A kêu P đi giao ma túy, gồm 05 viên thuốc lắc và 01 hộp 5 ma túy đá cho khách mua tên T1, tại khu vực vòng xoay P1, Quận 6 với giá là 180.000 đồng/viên thuốc lắc và 05 gam ma túy đá giá 1,800.000 đồng, tổng cộng là 2.750.000 đồng; sau đó, P đi giao ma túy cho T1 nhưng chưa kịp giao thì bị Công an bắt quả tang như nêu trên.

Trần Thị Thanh A đã trả tiền công mua bán ma túy cho Hồng Ngọc P 1.000.000 đồng và Lôi Quốc C 7.000.000 đồng. Lời khai của Trần Thị Thanh A phù hợp với lời khai của Hồng Ngọc P, Lôi Quốc C.

Đối với các đối tượng tên X, T, Q, T1, T2, V do Trần Thị Thanh A không khai rõ về nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, truy bắt xử lý.

Như vậy, Trần Thị Thanh A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với toàn bộ số ma túy bị thu giữ tại chỗ ở; số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và số ma túy trong 02 lần C, P giao cho khách 10 gam, loại Methamphetamine và 01 lần C nhận ma túy 15 gam, loại Ketamine của T giao cho A cụ thể là: 259,0830 gam loại Methamphetamine; 694,9121 gam loại Ketamine; 60,1063 gam loại MDMA; 108,4467 gam loại MDMA, Methamphetamine; 298,57 gam loại MDMA, Ketamine; 22,5682 gam loại MDMA, Ketamine, Diazepam; 62,7442 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Vật chứng của vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 540/PNK72020 ngày 04/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Cơ quan điều tra đã lập biên bản chuyển toàn bộ vật chứng đến kho vật chứng thuộc Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 342/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 07/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo:

- Trần Thị Thanh A, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Hồng Ngọc P và Lôi Đức C, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 395/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh A tử hình, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Thanh A 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của các bị cáo Lôi Quốc C, Hồng Ngọc P, về biện pháp tư pháp, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Trần Thị Thanh A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị Thanh A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử, đề nghị xem xét về khối lượng ma túy bị bắt quả tang, thu giữ tại phòng ngủ số 1 tại chỗ ở của bị cáo là do X gửi. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, mức phạt bổ sung 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ số tiền phạt này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ điều luật, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, xét xử bị cáo Trần Thị Thanh A tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Đỗ Ngọc O, Luật sư Hồ Hoài N cùng bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh A thống nhất tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với khối lượng trên dưới 400 gam ma túy mà bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong tổng số khối lượng ma túy thu giữ tại chỗ ở của bị cáo A thì khối lượng ma túy và các dụng cụ dùng sản xuất ma túy tại phòng ngủ thứ nhất là do đối tượng tên X gửi. Tại phiên tòa sơ thẩm, luật sư đã đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ nhân thân, lai lịch của X, theo thông tin được biết hiện nay X đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T30 nhưng không được chấp nhận. Do khối lượng ma túy do người khác gửi tại chỗ ở của bị cáo nên cần xem xét đây là hành vi tàng trữ.

Ngoài ra, bị cáo A có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đã chết, cha già yếu, con nhỏ nên bị cáo không có khả năng đóng mức phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, xét xử bị cáo A với 2 tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với hơn 400 gam ma túy, còn tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy còn lại; giảm mức hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trần Thị Thanh A là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, vào khoảng tháng 8/2019, A thuê căn hộ số 3, lầu 4, lô B chung cư Lê Thành - số 198A Mã Lò, phường B1 A, quận B2 để làm ở và cất giấu ma túy để bán lại cho các con nghiện khác. A đã thuê C và P phụ việc mua bán, giao ma túy cho khách.

Ngày 16/11/2019, A kêu P đi giao ma túy thì bị bắt quả tang ở trước nhà số 565 Tỉnh lộ 10, phường B1 B, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ cùng vật chứng là ma túy gồm: 2,0535 gam, loại Ketamine và 5,0014 gam, loại Methamphetamine.

Qua kiểm tra hành chính vào ngày 16/11/2019 tại căn hộ số 3 thu giữ ma túy gồm: 694,9121g loại Ketamine; 249,083g loại Methamphetamine, 60,1063g loại MDMA, 108,4467g loại Methamphetamine, MDMA; 62,7442 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 298,57 gam, loại MDMA, Ketamine; 22,5682 gam, loại MDMA, Ketamine, Diazepam.

Ngoài ra bị cáo A còn giao cho C (C giao cho P) đi giao ma túy cho khách 02 lần mỗi lần 05g ma túy đá (Methamphetamine) và yêu cầu C đi nhận 15g Ketamine từ một người tên T mang về cho A.

Như vậy, bị cáo Trần Thị Thanh A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn đối với toàn bộ khối lượng ma túy gồm: 259,0830 gam loại Methamphetamine; 694,9121 gam loại Ketamine; 60,1063 gam loại MDMA; 108,4467 gam loại MDMA, Methamphetamine; 298,57 gam loại MDMA, Ketamine; 22,5682 gam loại MDMA, Ketamine, Diazepam; 62,7442 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Thanh A đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số lượng ma túy tại phòng ngủ thứ 1 khi khám xét nhà của bị cáo là do X gửi bị cáo không biết trong đó có ma túy nên đề nghị xem xét bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với số lượng ma túy này và xin giảm mức hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa bị cáo đều khai nhận bị cáo mua ma túy từ đối tượng tên X để bán lại tuy nhiên bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác thể hiện số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là của người khác. Số ma

túy được khám xét, tịch thu trong nơi quản lý của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con chưa thành niên nên đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Tuy nhiên, bị cáo đã mua bán ma túy thời gian dài, có sự phân công tổ chức rõ ràng, số lượng ma túy mua bán rất lớn nên dù có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên nhưng cần phải loại bỏ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi xã hội mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã mua bán ma túy với số lượng lớn trong một thời gian dài, số tiền thu lợi bất chính lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không trình bày được thêm tình tiết nào khác để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh A, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Trần Thị Thanh A phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh A tử hình, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Thanh A 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo A theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thanh A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình Trần Thị Thanh A được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Trần Thị Hòa Hiệp